

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Bùi Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 761/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2020 và các bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị xây dựng hạnh phúc với anh Trịnh Văn H do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với mẹ anh H tại thôn T, xã M, huyện A. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 01 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu say, đánh vợ con vô cớ, vợ chồng sống dần xa cách tình cảm với nhau vì không có tình cảm, không tìm được tiếng nói chung. chị khuyên can nhưng anh H không thay đổi cách sống. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tiến Lập, xã Mỹ Đức, huyện An Lão ở hẳn từ năm 2016 và sống ly thân với anh H từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị không còn tình cảm với anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn H.

Về con chung: Chị L trình bày chị và anh Trịnh Văn H có 01 con chung là Trịnh Phương H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2010. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L trình bày chị và anh H không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Văn H đã được tòa án triệu tập hợp L nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Nguyễn Thị L xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trịnh Văn H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa anh đều vắng mặt, anh không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn H; về con chung: Giao con Trịnh Phương Hà, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2010 cho chị L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H; về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án phải nộp án phí dân sự buộc chị Nguyễn Thị L

phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Trịnh Văn H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trịnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn H.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã M, huyện A. Quá trình chung sống chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H nghiện rượu nhiều lần uống say sưa, đánh vợ con, cuộc sống của anh chị không hạnh phúc. Chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tiến Lập, xã Mỹ Đức từ năm 2016 và sống ly thân với anh H từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là Trịnh Phương H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2010. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H vắng mặt nên không có ý kiến về nuôi con chung. Hiện chị L đang nuôi con, chị L có công việc ổn định có thu nhập và có nơi ở cùng với bố mẹ chị và được sự quan tâm chăm sóc chu đáo của ông bà đối với con của anh chị; cháu H có đơn đề nghị được ở với chị L. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị L nuôi con Trịnh Phương Hà, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn H.

2. Về con chung: Giao con Trịnh Phương H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011396 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

